

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy
2. Ông Đỗ Văn T

- T ký phiên tòa: Ông Ngô Trí Thắng, T ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 156/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, nơi cư trú: Số 228 L, phường L, Quận L, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Thành L, nơi cư trú: Tổ 2, thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đặng Thành L trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 11 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh L tại phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, sau đó đến cuối năm 2017 thì chuyển về tổ 2, thôn C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng cư trú.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình hai bên không hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 4/2018 cho đến nay không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Thành L.

Về con chung: Chị và anh Đặng Thành L có 01 con chung là Đặng Anh T sinh ngày 29 tháng 12 năm 2016, ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện tại chị làm tự do thu nhập khoảng 12 triệu đồng/tháng và chủ động về thời gian, có mẹ đẻ giúp đỡ trong việc chăm sóc nuôi con nên chị có đủ điều kiện nuôi con nên chị không đồng ý để anh L nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Đặng Thành L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng anh L khai như lời khai của chị H đã trình bày ở trên. Anh L xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất hòa trong các sinh hoạt hàng ngày. Vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay không quay về đoàn tụ với nhau nữa. Nay anh xét tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng không thể khắc phục được nên anh đồng ý ly hôn với chị H và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Đặng Anh T như chị H trình bày. Ly hôn anh có quan điểm được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh làm nhân viên kinh doanh thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, làm giờ hành chính, có bố mẹ hỗ trợ trong việc đưa đón con hàng ngày nên anh đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thành L; về con chung: Giao con chung Đặng Anh T sinh ngày 29 tháng 12 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị H nuôi

dưỡng sau ly hôn; việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật; về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thành L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Như vậy, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thành L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống nên thường xuyên xảy ra cãi đánh nhau, hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 không ai còn quan tâm và có trách nhiệm với ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H và anh L là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thành L có 01 con chung là Đặng Anh T sinh ngày 29 tháng 12 năm 2016. Chị H và anh L đều có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Xét, con chung hiện chưa đủ 36 tuổi, chị H có công việc và thu nhập nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung sau ly hôn, do vậy để đảm bảo quyền lợi của con sau ly hôn nên giao con chung cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do con chung dưới 36 tháng tuổi, chị H và anh L không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên yêu cầu nuôi con của anh L không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thành L đều có quan điểm không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn cho chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Thành L.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Anh T sinh ngày 29 tháng 12 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004238 ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND phường T, quận H, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên